

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST.

Ngày: 25 - 4 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Quý Vân.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Tấn Quốc.
2. Ông Hoàng Quốc Toàn.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trương Quang H; tên gọi khác: O, sinh ngày 10/01/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tổ 03, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn C và con bà Trần Thị T; vợ: Nguyễn Thị Thúy B; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 14/9/2020, bị Công an thành P Huế xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 4980/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong vào ngày 15/9/2020). Nhân thân: Ngày 15/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 55/2018/HSST, đã chấp hành xong phần hình phạt bổ sung, phần án phí vào ngày 25/7/2019; chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 15/11/2019. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 11/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: X; sinh ngày 27/11/1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tổ 04, phường TP, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Buôn bán.; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Trương Thị H; vợ: Lê Thị Quỳnh N, con: Có 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/5/2020, bị Công an huyện Phú Vang xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 000758/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong vào ngày 25/5/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 11/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Ngô Quang P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn L, xã TT, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Phan Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 312 đường N, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Phan Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 11, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Bà Cái Thị T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 312 đường N, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 11/9 đường L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 52 đường T, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 05, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKS-Hth, ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trương Quang H và bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi phạm tội:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 07/7/2021, sau khi ăn nhậu tại quán Hương Đồng thuộc xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trương Quang H rủ Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H1, tìm địa điểm để cùng nhau sử dụng ma túy, thì được mọi người đồng ý. Trước khi đi, T đã đưa cho H 350.000 đồng để góp tiền mua ma túy. H điện thoại cho anh Phan Văn C để nhờ đặt thuê phòng tại Khách sạn Hương T, địa chỉ: Tổ 05, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy làm địa điểm sử dụng ma túy. Do không biết mục đích thuê phòng của H nên anh C đã điện thoại cho chị gái của mình là chị Phan Thị T làm quản lý Khách sạn Hương T, để đặt phòng thì chị T đồng ý. T đã mượn của anh Ngô Quang P 01 cái loa để nghe nhạc khi sử dụng ma túy, rồi mang theo đi; còn H điều khiển xe mô tô chở chị H1 cùng đến khách sạn Hương T, nhận phòng 303. Tại đây, H gọi điện thoại cho một người bạn quen biết ngoài xã hội có tên là “Pháp” (không rõ lai lịch) để nhờ giới thiệu người bán ma túy thì Pháp đồng ý. Sau đó, có một người đàn ông (không xác định được) gọi điện thoại cho H, hai người thỏa thuận việc mua, bán “một chাম Khay” (ma túy, loại Ketamine), với giá 1.000.000 đồng và hẹn giao nhận tại Phòng 303 của khách sạn Hương T. Trong khi chờ ma túy, T đã liên lạc thuê chị Đặng Thị Thanh T, đến địa điểm trên để phục vụ trong thời gian 3 tiếng với giá 1.000.000 đồng thì chị Thủy đồng ý. Khoảng 20 phút sau, một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến phòng 303 gặp H đưa 01 gói ma túy và nhận từ H số tiền 1,000,000 đồng (trong đó có 350.000 đồng T góp trước đó) rồi bỏ đi. Một lúc sau thì T đến, H lấy gói ma túy để trên khay nhựa; T lấy ra 01 bát lửa đỏ và 01 thẻ nhựa màu vàng của mình để làm công cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng

23 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng chưa kịp sử dụng ma túy thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, đã được niêm phong bằng bì thư giấy màu trắng và băng keo trong
- 01 (một) khay nhựa, màu xanh;
- 01 (một) đĩa sứ, màu trắng,
- 01 (một) thẻ nhựa, màu vàng;
- 01 (một) bật lửa, màu đỏ;
- 01 (một) cái loa, màu đen, phía sau có chữ “BT SPEAKER”;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, có số IMEI 1: 353544562190884, số IMEI: 353914472190888, bên trong có gắn sim 1 số điện thoại 0909.035.789, sim 2 số điện thoại 0832.711.111;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, có số IMEI: 353340072853925, bên trong có gắn sim số điện thoại 0332.120.011.

Tại Bản kết luận giám định số: 356/GĐ ngày 12/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong gói ni lông được niêm phong gửi giám định, có khối lượng là 0,4565g (Không phẩy bốn năm sáu năm gam), là ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine;

Hoàn lại đối tượng giám định:

- 0,2565g (Không phẩy hai năm sáu năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái loa, màu đen, phía sau có chữ “BT SPEAKER; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 khay nhựa màu xanh; quá trình điều tra chứng minh chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không biết các đối tượng mượn dùng làm công cụ, phương tiện để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho họ theo quy định pháp luật.

Các vật chứng còn lại đã ra quyết định chuyển Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy để phục vụ cho việc xét xử và thi hành án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quang H, xử phạt tù 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. xử phạt tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù; về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi ăn nhậu xong, khoảng 23 giờ 15 phút ngày 07/7/2021, Trương Quang H đã rủ Nguyễn Văn T sử dụng ma túy. T đồng ý và đưa cho H 350.000 đồng để góp tiền mua ma túy, còn H liên hệ mua ma túy và đặt phòng tại khách sạn Hương T, địa chỉ: Tổ 5, phường TD, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, mục đích để sử dụng ma túy. Khoảng 20 phút sau, một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến phòng 303 gặp H đưa 01 gói ma túy và nhận từ H số tiền 1,000,000 đồng (trong đó có 350.000 đồng T góp trước đó). Hành vi của các bị cáo đã chuẩn bị 0,4565g (Không phải bốn năm sáu năm gam) ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine, cùng các công cụ, phương tiện như: loa nghe nhạc, bật lửa, thẻ nhựa; rồi thuê phòng 303 khách sạn Hương T, làm địa điểm để tổ chức cùng với Nguyễn Thị Thúy H1 sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia, cả hai bị cáo đều là đồng phạm. Trong đó, Trương Quang H là người chủ mưu cùng với Nguyễn Văn T trực tiếp thực hiện tội phạm. Khi xem xét quyết định hình phạt, cần đánh giá mức độ hành vi nguy hiểm, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức án phù hợp do từng bị cáo gây ra.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi các bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm. Bị cáo Trương Quang H và Nguyễn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhận thức được hành vi phạm tội. cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không rút bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, nên phải chịu mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo H là người khởi xướng, bản thân đã từng bị xử phạt tù, nên phải chịu mức án cao nhất. Đối với bị cáo T là đồng phạm, khi nghe bị cáo H rủ là đồng ý ngay, góp tiền, nên chịu mức hình phạt sau bị cáo H. Khi quyết định hình phạt, xét cho các bị cáo đã thành khẩn khai báo; đang nuôi con nhỏ, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm cho bị cáo H tình tiết gia đình có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xử phạt các bị cáo từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù là hợp lý. Do các bị cáo chưa

đưa chất ma túy vào cơ thể nên phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo xử phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà các bị cáo phải chịu.

Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H1 là người được H rủ đi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Mặt khác, H1 không góp tiền để mua ma túy, không cùng các bị cáo chuẩn bị địa điểm, công cụ, phương tiện để sử dụng trái phép ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với chị Đặng Thị T là người được T thuê đến để phục vụ các đối tượng trong quá trình sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Ngô Quang Phở là người cho T mượn loa và chị Phan Thị T là người cho các bị cáo thuê phòng, nhưng họ đều không biết các bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng không xem xét xử lý.

#### [4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái loa, màu đen, phía sau có chữ “BT SPEAKER; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 khay nhựa màu xanh; quá trình điều tra chứng minh chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp không biết các đối tượng mượn dùng làm công cụ, phương tiện để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho họ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với gói ni lông được niêm phong chứa 0,2565g (Không phải hai năm sáu năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định có khối lượng là ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bật lửa, màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, có số IMEI 1: 353544562190884, số IMEI: 353914472190888, bên trong có gắn sim 1 số điện thoại 0909.035.789, sim 2 số điện thoại 0832.711.111 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, có số IMEI: 353340072853925, bên trong có gắn sim số điện thoại 0332.120.011 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Quang H (Tên gọi khác: O).

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: X).

Tuyên bố các bị cáo Trương Quang H và Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trương Quang H 01 (Một) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/11/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 0,2565g (Không phải hai năm sáu năm gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định có khối lượng là ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 (một) bật lửa, màu đỏ không còn giá trị sử dụng, 01 thẻ nhựa màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen, có số IMEI 1: 353544562190884, số IMEI: 353914472190888, bên trong có gắn sim 1 số điện thoại 0909.035.789, sim 2 số điện thoại 0832.711.111; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, có số IMEI: 353340072853925, bên trong có gắn sim số điện thoại 0332.120.011.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Quang H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quý Vân**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Quý Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND TX Hương Thủy;
- CA TX Hương Thủy;
- Chi cục THADS TX Hương Thủy;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Quý Vân**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Hữu Thiên**

**Nguyễn Văn Vy**

**Lê Thị Quý Vân**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- CA thành P Huế;
- Nhà tạm giữ Công an TP Huế;
- Chi cục THADS thành P Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Quý Vân**